

CÁC BỘ

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

QUYẾT ĐỊNH số 05/2005/QĐ-BNN
ngày 20/01/2005 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn về việc ban hành
"Quy định về công bố tiêu chuẩn
chất lượng sản phẩm, hàng
hóa chuyên ngành nông nghiệp".

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP
ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính
phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn;

*Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng
hóa số 18/1999/PL-UBTVQH10* ngày 24
tháng 12 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP
ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính
phủ quy định quản lý nhà nước về chất
lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục
Nông nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học
công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết
định này "Quy định về công bố tiêu

chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa
chuyên ngành nông nghiệp".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi
hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng
Công báo.

Quyết định này thay thế Quyết định
số 86/2001/QĐ-BNN-KHCN ngày 23
tháng 8 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về
việc ban hành "Quy định tạm thời về
công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm,
hàng hóa chuyên ngành nông nghiệp".

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục
trưởng Cục Nông nghiệp, Vụ trưởng Vụ
KHCN, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Cục
trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Cục trưởng
Cục Thú y, Cục trưởng Cục Chế biến
nông lâm sản và nghề muối, Giám đốc
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung
ương và thủ trưởng các đơn vị, tổ chức,
cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thứ trưởng

Bùi Bá Bổng

**QUY ĐỊNH về công bố tiêu chuẩn
chất lượng sản phẩm, hàng
hóa chuyên ngành nông nghiệp**

*(ban hành kèm theo Quyết định số
05/2005/QĐ-BNN ngày 20 tháng*

01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về công bố tiêu chuẩn chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hóa được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bao gồm: giống cây trồng; giống vật nuôi; thuốc bảo vệ thực vật và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y; thức ăn chăn nuôi; nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, phân bón và nguyên liệu sản xuất phân bón; các chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, chăn nuôi thuộc Danh mục bắt buộc phải công bố tiêu chuẩn chất lượng; vật tư nông lâm nghiệp và diêm nghiệp, chất bảo quản nông sản, lâm sản.

b) Đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm a Điều này được sản xuất, chế biến thủ công, nguyên liệu, vật liệu, bán thành phẩm thuộc quy trình sản xuất sản phẩm, hàng hóa nhưng để sử dụng trong nội bộ doanh nghiệp không bắt buộc phải công bố tiêu chuẩn chất lượng, nhưng được khuyến khích công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân (dưới đây được gọi là

doanh nghiệp) sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

Điều 2. Hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa được công bố bao gồm:

1. Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN);

2. Tiêu chuẩn ngành (TCN);

3. Tiêu chuẩn cơ sở;

4. Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài được áp dụng tại Việt Nam.

Điều 3. Thủ tục công bố tiêu chuẩn chất lượng

Thủ tục công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa được thực hiện theo Quyết định số 2425/2000/QĐ-BKHCNMT ngày 12/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc ban hành “Quy định tạm thời về công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa”.

Điều 4. Phân công trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Các Cục quản lý chuyên ngành phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ:

a) Định kỳ hàng năm xây dựng “Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải công bố

tiêu chuẩn chất lượng" thuộc lĩnh vực quản lý, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành:

b) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra việc công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành trong phạm vi cả nước; trực tiếp hướng dẫn, quản lý việc công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam theo các lĩnh vực được phân công cụ thể như sau:

- Cục Nông nghiệp: giống cây trồng; giống vật nuôi; thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; phân bón (theo phân công tại Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07/10/2003 về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón); chất bảo quản sử dụng trong thức ăn chăn nuôi; các chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt và chăn nuôi;

- Cục Lâm nghiệp: giống cây lâm nghiệp, các sản phẩm, hàng hóa lâm sản;

- Cục Bảo vệ thực vật: thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, chất bảo quản sản phẩm trồng trọt;

- Cục Thú y: thuốc thú y;

- Cục Chế biến nông lâm sản và nghề muối: Muối và các sản phẩm của nghề muối.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc công bố

tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành thuộc các lĩnh vực tại điểm b, khoản 1 Điều này của các tổ chức, cá nhân kinh doanh khác trên địa bàn.

3. Các cơ quan theo phân công tại điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều này có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của mình về thủ tục công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Tiếp nhận bản công bố kèm theo bản sao tiêu chuẩn;

c) Kiểm tra tính phù hợp của tiêu chuẩn được công bố đối với các quy định của Nhà nước;

d) Sau 15 ngày, kể từ ngày nhận bản công bố, nếu cơ quan quản lý chuyên ngành không có ý kiến về nội dung của các tiêu chuẩn đã công bố, việc công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân được coi là hợp lệ;

đ) Lập hồ sơ theo dõi việc công bố tiêu chuẩn của tổ chức, cá nhân theo phân cấp.

Điều 5. Trách nhiệm của doanh nghiệp

1. Công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp bằng Bản công bố và gửi kèm theo bản sao tiêu chuẩn đến cơ quan quản lý chuyên ngành theo phân cấp tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

2. Phải bảo đảm điều kiện sản xuất, kinh doanh để chất lượng, sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố.

3. Tự kiểm tra chất lượng và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất, kinh doanh theo tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

4. Lưu giữ hồ sơ sản phẩm, hàng hóa đã công bố tiêu chuẩn chất lượng và trình cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Điều 6. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

1. Các cơ quan có thẩm quyền nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy định này kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về công bố tiêu chuẩn theo Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về công bố tiêu chuẩn chất lượng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, kiến nghị về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thứ trưởng

Bùi Bá Bổng

QUYẾT ĐỊNH số 06/2005/QĐ-BNN
ngày 24/01/2005 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn về việc ban hành
Quy định nghiệm thu trồng
rừng, khoanh nuôi xúc tiến
tái sinh rừng, chăm sóc rừng
trồng, bảo vệ rừng, khoanh
nuôi phục hồi rừng tự nhiên.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ vào Quy phạm kỹ thuật xây dựng rừng phòng hộ đầu nguồn QPN-13 - 91, ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-KT ngày 04/4/1991 của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

Căn cứ vào Quy trình kỹ thuật trồng rừng thâm canh các loài thông, bạch đàn, bồ đề, keo lá to để cung cấp nguyên liệu giấy (QTN 27-87), ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ ngày 23/6/1987 của Bộ Lâm nghiệp (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

Căn cứ vào Quy phạm phục hồi rừng bằng khoanh nuôi xúc tiến tái sinh kết hợp trồng bổ sung (QPN 21-98), ban hành kèm theo Quyết định số 175/1998/